

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TỊNH MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tĩnh Minh, ngày tháng năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tĩnh Minh**

Thực hiện Công văn số 2131/UBND-VX ngày ngày 26/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tịnh về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, Ủy ban nhân dân xã Tĩnh Minh báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### **A. GIỚI THIỆU CHUNG**

Tĩnh Minh là xã nằm phía Tây huyện Sơn Tịnh, dọc theo sông Trà Khúc, có diện tích tự nhiên 929,12ha; với 1.575 hộ, 6.227 khẩu phân bố đều trên địa bàn 4 thôn, phần lớn Nhân dân sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, có một bộ phận nhỏ người dân sống bằng nghề rèn truyền thống và buôn bán nhỏ. Đời sống của người dân tương đối ổn định. Đầu năm 2024, toàn xã hiện có 13 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,83%; có 56 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,56%. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm theo từng năm.

Trong những năm qua thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Tĩnh Minh luôn phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, qua đó, xã Tĩnh Minh đạt được những kết quả quan trọng về mọi mặt, cơ cấu kinh tế có bước phát triển khá, hệ thống cơ sở hạ tầng dần được hoàn thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền luôn được củng cố, hệ thống chính trị từ xã đến khu dân cư luôn được kiện toàn, phát huy có hiệu quả vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhiều năm qua đem lại hiệu quả cho người dân.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống Nhân dân ngày càng đi lên, thời gian tới, Chính quyền và Nhân dân xã Tĩnh Minh cùng chung sức đồng lòng, tiếp tục tập trung chỉ đạo, điều hành kịp thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (CT MTQGGBV) giai đoạn 2021-2025, phấn đấu giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn xã nông thôn mới và phấn đấu để đạt xã nông thôn mới nâng cao.

## **B. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2024**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNG NĂM**

#### **1. Công tác ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình hàng năm**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện, UBND xã đã ban hành các văn bản, cụ thể:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo CT MTQGGNBV giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 247/QĐ-UBND ngày 08/8/2023, thay thế Quyết định số 723/QĐ-UBND xã Tịnh Minh về việc thành lập BCĐ CT MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Thành lập Ban quản lý các CT MTQGGNBV giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Tịnh Minh tại Quyết định số: 724/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 và phân công các thành viên Ban quản lý phụ trách, theo dõi, hướng dẫn đến từng khu dân cư để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Tịnh Minh.

- Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Tịnh Minh giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/02/2023 về việc thực hiện CT MTQGGNBV trên địa bàn xã Tịnh Minh năm 2023.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 26/03/2023 về việc thực hiện CT MTQGGNBV trên địa bàn xã Tịnh Minh năm 2024.

- Ban hành các văn bản thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 và năm 2024.

#### **2. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đơn vị**

Trong quá trình thực hiện CT MTQGGNBV giai đoạn 2021-2025, luôn được cả hệ thống chính trị thường xuyên quan tâm và công tác chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý CT MTQGGNBV xã luôn được đặt lên hàng đầu nên ngay từ đầu giai đoạn Ban Chỉ đạo đã quyết liệt chỉ đạo các thành viên phối hợp với UB MTTQVN xã, các hội đoàn xã và các ban ngành, đơn vị trên địa bàn xã hướng dẫn đến từng khu dân cư để thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

#### **3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo:**

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ với các cơ quan quản lý cấp trên kịp thời, đầy đủ các nội dung theo quy định.

#### **4. Tình hình, kết quả thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thuộc chương trình**

Trên cơ sở UBND huyện phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện CT MTQGGN trên địa bàn xã, UBND xã xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện từng dự án, tiểu dự án thành phần và triển khai thực hiện.

Đối với các chương trình đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc dự án 2, UBND xã tổ chức hội nghị tại xã triển khai các văn bản và phân công tổ chức thực hiện; tiến hành rà soát điều kiện thực tế của địa phương, định hướng các danh mục cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương, các hộ dân thống nhất lựa chọn, tổ chức giao chỉ tiêu từng KDC hợp rà soát danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được thụ hưởng, phải đảm bảo các điều kiện như có lao động, chuồng trại, đất sản xuất, thức ăn cho gia súc v.v... và niêm yết công khai trong nhân dân, các hộ dân phải cam kết tham gia dự án đảm bảo theo quy định và thành lập nhóm cộng đồng dự án.

Trên cơ sở thuyết minh dự án của nhóm cộng đồng dự án, Ban quản lý chương trình mục tiêu Quốc gia xã kiểm tra, xem xét các điều kiện đảm bảo, đề nghị UBND xã trình tổ thẩm định huyện xem xét thẩm định. Sau khi có kết quả thẩm định của cấp trên, UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt thuyết minh dự án để nhóm cộng đồng dự án có cơ sở thực hiện dự án.

Hộ tham gia dự án: Thực hiện đúng theo yêu cầu, cam kết được thống nhất theo các tiêu chí của dự án đề ra, đảm bảo các dự án đạt hiệu quả cao nhất.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

#### **\* Năm 2022:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 333,5 trđ; trong đó ngân sách trung ương 290 trđ, ngân sách tỉnh 29 trđ, ngân sách huyện 14,5 trđ.

- Nguồn huy động khác: 317.905 trđ

+ Thời gian thực hiện: 36 tháng Từ tháng 8/2023 đến 8/2026.

#### **- Kết quả thực hiện:**

+ Mô hình: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình nuôi bò zebu sinh sản theo nhiệm vụ.

+ Quy mô: Hỗ trợ bò cái sinh sản zebu 15 con/15 hộ dân thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã. (1 hộ nghèo, 14 hộ cận nghèo)

+ Kết quả dự án đến nay:

Các hộ tham gia dự án tiếp cận tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi bò cái lai sinh sản và bê lai hướng thịt đảm bảo vệ sinh môi trường, phục vụ phát triển chăn nuôi.

Bước đầu tạo điều kiện cho các hộ nghèo, cận nghèo có việc làm, vươn lên trong cuộc sống, hăn hái lao động sản xuất, tiếp cận các mô hình, kỹ thuật áp dụng vào thực tế.

Hiện nay có 2 bò giống đã sinh bê con; 4 bò giống đang mang thai; 1 bò đã chết (hộ của ông Ngô Tùng Thơ, bò chết sau khi nhận nuôi được 3 tháng, có biên bản kèm theo); số còn lại phát triển bình thường.

+ Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn phân bổ cấp trên: 296,7 trđ; trong đó ngân sách trung ương 258 trđ, ngân sách tỉnh 25,8 trđ, ngân sách huyện 12,9 trđ.

Từ nguồn huy động khác: 276,405 trđ.

Đã giải ngân vốn từ ngân sách cấp trên phân bổ: 296,7 trđ; (số kinh phí còn dư, UBND xã đã thực hiện trả lại cho UBND huyện là 36,8 trđ).

**\* Năm 2023**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 308,4 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 268 trđ, ngân sách tỉnh 27 trđ, ngân sách huyện 13,4 trđ

Nguồn huy động khác: 330,574 trđ

Thực hiện vốn xoay vòng 15%/ DA/ chu kỳ

**- Kết quả thực hiện:**

+ Mô hình: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình nuôi bò zebu sinh sản theo cộng đồng.

+ Quy mô: Hỗ trợ bò cái sinh sản zebu 14 con/14 hộ dân thuộc đối tượng hộ cận nghèo trên địa bàn xã. (Trong đó có 01 hộ đã nhận bò đực 2: Hộ ông Ngô Tùng Thơ, vì bò nhận năm 2022 đã chết)

+ Thời gian thực hiện: 36 tháng Từ tháng 8/2023 đến 8/2026.

+ Kết quả dự án đến nay: Hiện nay có 2 bò giống đang mang thai, số còn lại phát triển bình thường.

+ Kinh phí thực hiện:

Từ nguồn phân bổ cấp trên: 252,26 trđ; trong đó ngân sách trung ương 219,214.3 trđ, ngân sách tỉnh 22.090 trđ, ngân sách huyện 10,955.7 trđ

Từ nguồn huy động khác: 330,574 trđ.

Đã giải ngân vốn từ ngân sách cấp trên phân bổ: 252,26 trđ; (số kinh phí còn dư, UBND xã đã thực hiện trả lại cho UBND huyện là 56,14 trđ).

## **2. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.**

Thực hiện Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu về dân cư (điều tra thị trường lao động)

### **\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 48,3 trđ. Trong đó: ngân sách trung ương 42trđ, ngân sách tỉnh 6,3 trđ, ngân sách huyện 4,2 trđ

- Kết quả thực hiện:

- Tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã: 3.300 người.

- Điều tra thông tin người lao động: Tổng số phiếu đã được rà soát và đã được nhập vào phần mềm dữ liệu dân cư quốc gia: 2.586 phiếu/3.300 người, đạt 78,36%.

- Đã giải ngân: 44,748.5 trđ. Trong đó: ngân sách trung ương 38,912 trđ, ngân sách tỉnh 3,891 trđ, ngân sách huyện 1,945.5 trđ. (số kinh phí còn dư, UBND xã thực hiện trả lại UBND huyện: 3,551.5 trđ)

### **\* Năm 2024:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 16,7 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 14trđ, ngân sách tỉnh 2 trđ, ngân sách huyện 0,7 trđ.

- Thực hiện: Đang thực hiện dự án.

- Kế hoạch giải ngân trong tháng 10/2024.

## **3. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### **a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:**

#### **\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 23 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 20trđ, ngân sách tỉnh 2 trđ, ngân sách huyện 1 trđ

- Kết quả thực hiện: UBND xã đã tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao công tác thực hiện Chương trình giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở ở xã, thôn và hộ dân tham gia các dự án thuộc Chương trình, mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tổng số người tham gia 71 người (trong đó: 21 người nữ, 50 người nam).

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 07/10/2023 - 08/10/2023.

- Đã giải ngân: 23 trđ. Trong đó: ngân sách trung ương 20 trđ, ngân sách tỉnh 2 trđ, ngân sách huyện 01 trđ

**\* Năm 2024:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 31,1 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 27trđ, ngân sách tỉnh 2,7 trđ, ngân sách huyện 1,4 trđ.

- Kết quả thực hiện: UBND xã đã tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao công tác thực hiện Chương trình giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở ở xã, thôn và hộ dân tham gia các dự án thuộc Chương trình, mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Tổng số người tham gia 55 người (trong đó: 19 người nữ, 36 người nam).

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 08/8/2024 - 09/8/2024.

- Đã giải ngân: 20,1 trđ. (Số kinh phí còn lại, UBND xã trả lại UBND huyện: 11 tr)

**b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:**

**Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm:**

**\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 8,05 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 7trđ, ngân sách tỉnh 0,7 trđ, ngân sách huyện 0,35 trđ.

- Kết quả thực hiện: Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.

- Đã giải ngân: 8,05 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 7trđ, ngân sách tỉnh 0,7 trđ, ngân sách huyện 0,35 trđ.

**\* Năm 2024:**

- Tổng kinh phí được phân bổ: 17,3 trđ. Trong đó ngân sách trung ương 15trđ, ngân sách tỉnh 1,5 trđ, ngân sách huyện 0,8 trđ.

- Kết quả thực hiện: Đang thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024.

- Kế hoạch giải ngân: Tháng 11/2024.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

**Kết quả thực hiện cụ thể từng mục tiêu của Chương trình năm 2024:**

**1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo**

**\* Đầu năm 2023:**

+ Có 18 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,14%/tổng số hộ dân trên địa bàn xã;

+ Có 55 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,49%/tổng số hộ dân trên địa bàn xã.

**\* Đầu năm 2024:**

+ Có 13 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,83% (giảm 5 hộ, giảm 0,31% so với đầu năm 2023). Hiện nay còn 12 hộ nghèo (01 hộ đã chết trong năm 2024)

+ Có 56 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,56% (tăng 01 hộ, tăng 0,07% so với đầu năm 2023)

- UBND xã đang triển khai rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2024.

**2. Số mô hình được nhân rộng:**

Hỗ trợ xây dựng và phê duyệt thực hiện 02 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã.

3. Số lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm bền vững/tổng số hộ nghèo, cận nghèo:

4. Tỷ lệ cán bộ làm công tác giảm nghèo tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về các nội dung triển khai công tác giảm nghèo năm 2024 đạt 100%.

5. Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm đạt 100%.

6. Tỷ lệ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

7. Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%.

8. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: đạt 100%; Tỷ lệ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh: 96%.

9. Về thông tin: Trên 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

**IV. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung**

**1. Hỗ trợ về y tế:**

Đầu năm 2024 có 13 hộ nghèo, 18 khẩu; có 56 hộ cận nghèo, 177 khẩu. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế 100% đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế được hỗ trợ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.

**2. Hỗ trợ về giáo dục:**

UBND xã đã chỉ đạo các trường trên địa bàn xã thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh, hỗ trợ tiền ăn cho các trẻ em con em hộ nghèo, cận nghèo tại trường mầm non theo quy định.

Năm học 2023-2024, xác nhận miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp cho 9 học sinh với số tiền 4.855.000đ.

### **3. Hỗ trợ về tiền điện:**

Thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách đúng quy định:

#### **\* Năm 2023**

Quý I: 18 hộ nghèo, 33 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 7,81 tr đ.

Quý II: 16 hộ nghèo, 28 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 6,765 tr đ.

Quý III: 16 hộ nghèo, 17 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 6,519 tr đ.

Quý IV: 15 hộ nghèo, 3 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 2,93 tr đ.

#### **\* Năm 2024**

Quý I: 13 hộ nghèo, 39 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 4,76 tr đ.

Quý II: 13 hộ nghèo, 16 hộ bảo trợ, tổng số tiền: 3,213 tr đ.

### **4. Hỗ trợ về nhà ở:**

Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo được các cấp quan tâm, chú trọng, cụ thể:

#### **\* Năm 2023:**

+ Hỗ trợ kinh phí xây mới nhà ở cho 02 hộ nghèo với tổng kinh phí 140 trđ (70 trđ/nhà) từ nguồn hỗ trợ của các mạnh thường quân.

+ Hỗ trợ kinh phí xây mới nhà ở cho 02 hộ cận nghèo, tổng kinh phí 100 trđ (50 trđ/nhà) từ nguồn hỗ trợ của UBMTTQVN huyện.

#### **\* Năm 2024:**

Hỗ trợ kinh phí xây mới nhà ở cho 02 hộ cận nghèo với tổng kinh phí 100 trđ (50 trđ/nhà) từ nguồn hỗ trợ của UBMTTQVN huyện.

### **5. Hỗ trợ về chính sách tín dụng ưu đãi:**

Tình hình công tác vay vốn các chương trình từ Ngân hàng chính sách huyện đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo:

Các hộ vay vốn lũy kế đến thời điểm báo cáo: Hộ cận nghèo: 264 hộ vay, tổng số tiền dư nợ: 14 tỷ 609 trđ; giải quyết việc làm: 179 hộ vay, tổng số dư nợ: 8 tỷ 960 trđ .

Các hộ vay sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, tạo việc làm mới, đầu tư sản xuất, tăng thu nhập, phát triển kinh tế hộ gia đình.



## **6. Hỗ trợ chính sách bảo trợ xã hội:**

Hiện nay, UBND xã đang quản lý chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo 12 đối tượng, tổng số tiền 9tr đồng/tháng và 37 đối tượng thuộc hộ cận nghèo với tổng số tiền 29,250 tr đồng/tháng. Kinh phí thực hiện từ ngân sách cấp trên.

## **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

- Những hộ nghèo, cận nghèo thực sự là những hộ thiếu sức lao động, thiếu kiến thức kỹ thuật, thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất, công tác tuyên truyền chính sách giảm nghèo của địa phương đến đối tượng gặp không ít khó khăn.

- Hộ nghèo, cận nghèo hết tuổi lao động, già yếu, bệnh tật chiếm tỷ lệ cao, ngày công lao động nông thôn giá trị đạt thấp, trình độ, kỹ thuật của người lao động thấp, thiếu việc làm có thu nhập cao nên khi triển khai các dự án giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia gặp nhiều khó khăn.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo trong những năm đầu thực hiện triển khai Chương trình còn nhiều vướng mắc, chưa cụ thể dẫn đến rất khó khăn cho cán bộ chuyên môn trong việc tham mưu đề xuất thực hiện các dự án, tiểu dự án ở địa phương.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm.**

- Công tác triển khai Chương trình giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Cấp ủy Đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị của địa phương, bên cạnh đó có sự đồng thuận cao của người dân.

- Chương trình thiết kế tập trung đầu tư, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được quan tâm đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí cho địa phương theo các dự án thành phần phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được thiết kế.

- Đảm bảo đúng tiến độ của kế hoạch đề ra từng năm và cả giai đoạn.

### **2. Tồn tại**

Công tác tuyên truyền vận động mặt dù đã được quan tâm triển khai thực hiện nhưng nhận thức của nhân dân về Chương trình còn nhiều mặt còn hạn chế, chưa thể hiện rõ vai trò chủ thể của mình trong công tác giảm nghèo; một bộ phận nhỏ người dân còn tư tưởng đợi thụ hưởng vào sự đầu tư của nhà nước, không muốn tự nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

## **VI. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

Để có cơ sở và điều kiện thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong những năm tới. UBND xã xin kiến nghị những nội dung sau đây:

- Cần có cơ chế mở rộng đến đối tượng hưởng lợi của Chương trình; ngoài chính sách cho người nghèo, người cận nghèo, cần thêm đối tượng là người lao động thuộc hộ có mức thu nhập thấp để có cơ hội tiếp cận các chính sách từ Chương trình để phát triển kinh tế hộ gia đình.

- Cần có những chính sách giảm nghèo riêng cho hộ nghèo, cận nghèo bảo trợ xã hội, hộ không có khả năng thoát nghèo để giúp họ duy trì ổn định cuộc sống.

(Kèm theo Báo cáo các Biểu số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã, UBND xã Tịnh Minh báo cáo Đoàn giám sát Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh.

### **Nơi nhận:**

- Đoàn Giám sát Sở LĐTBXH tỉnh;
- UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Mỹ Hiệp**